

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
*Về việc điều chỉnh và quy định giá các loại đất
trên địa bàn Huyện Di Linh*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 14/7/1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 02/12/1998;
Theo đề nghị của Sở Tài chính vật giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh và quy định giá các loại đất trên địa bàn Huyện Di Linnhư sau:

A. Giá các loại đất:

I/ Đất đô thị: (thị trấn Di Linh)

Số		Giá đất theo	Giá đất
TT	Khu vực	QĐ 1021/ QĐ-UB ngày 10/12/94	qui định mới (đ/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Dọc theo Quốc lộ 20		
	- Đoạn giáp xã Đinh Lạc đến xưởng cưa Quảng Lâm		150.000
	- Từ xưởng cưa Quảng Lâm đến Bệnh viện		250.000
	- Từ Bệnh viện đến giáp ngã 4 K' Min	350.000	550.000

	- Từ ngã 3 Nguyễn.V.Trỗi đến nhà máy chè 2-9		250.000
	- Từ nhà máy chè 2 - 9 đến giáp ranh xã Liên Đàm		150.000
2	Đường Thống Nhất		
	- Từ ngã 4 K' Min đến giáp nhà ông K'Bẹo và khu chợ Di Linh	700.000	1.000.000
	- Từ nhà ông K'Bẹo đến ngã 3 Ng.Tri Phương	400.000	740.000
	- Từ ngã 3Ng.Tri Phương đến nhà ô. Ng.V.Hiến	350.000	550.000
	- Từ nhà ô.Trần .V.Mến đến ngã 3 Ng.V.Trỗi	200.000	400.000
3	Đường Đạm Trang		
	- Từ Quốc lộ 20 đến nhà trẻ Sao Mai	320.000	700.000
	- Từ nhà trẻ Sao mai đến đầu đường Ng.V. Trỗi	110.000	350.000
(1)	(2)	(3)	(4)
	- Đoạn còn lại đến ngã 3 Tân Châu	100.000	250.000
4	Đường Lê Lợi		
	- Đầu đường đến ngã 3 Nguyễn Tri Phương	250.000	400.000
	- Từ Ng.Tri Phương đến nghĩa địa Hoa Kiều	110.000	250.000
	- Đoạn còn lại đến ngã 3 Bảo Thuận		100.000
5	Đường Hai Bà Trưng		
	- Từ đầu đường đến nhà ông Đức Từ	110.000	200.000
	- Đoạn còn lại	55.000	100.000
6	Đường Đồng Nai		
	- Từ đầu đường đến ngã 3 Nguyễn thái Học	110.000	250.000

	- Đoạn còn lại	55.000	100.000
7	Đường Ngô Châu Liêm		
	- Từ đầu đường đến ngã 3 Trần Quốc Toản	110.000	250.000
	- Đoạn còn lại		100.000
8	Đường Trần Quốc Toản (trọn đường)	55.000	80.000
9	Đường Ng. Thái Học đối diện chung quanh chợ	330.000	550.000
10	Đường K' Min		
	- Từ đầu đường đến ngã 3 Di Linh thượng	110.000	250.000
	- Đoạn còn lại		100.000
11	Đường 1/5		
	- Từ đầu đường đến ngã 3 trường cấp III	110.000	250.000
	- Đoạn còn lại	55.000	100.000
12	Đường Nguyễn Huệ	55.000	100.000
13	Đường Hải Thượng Lãn Ông	110.000	400.000
14	Đường Nguyễn văn Trỗi	55.000	100.000
15	Đường Trần Hưng Đạo	320.000	400.000
16	Đường 28/3		
	- Đầu đường đến ngã 3 đầu tiên (trường cấp III)	250.000	250.000
	- Từ ngã 3 đầu tiên đến ngã 3 qua đường 1/5		200.000
	- Từ ngã 3 đầu tiên đến nhà ông Cầu	55.000	100.000
	- Đoạn còn lại	30.000	80.000

17	Đường Lê văn Duyệt		100.000
18	Dọc các đường nhánh mới làm trong thị trấn		100.000
19	Đường Kim Lệ		100.000
20	Đường Đồng Nai qua K' Min		100.000
21	Đường sau bến xe		100.000

2/Đất ven đô thị, đầu mối giao thông và các trục đường giao thông chính:

Số TT	Khu vực	Mức giá đất (đ/m ²)	Số TT	Khu vực	Mức giá đất (đ/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Xã Tam Bó		7	Xã Hòa Ninh	
	a/- Dọc Quốc lộ 20:			a/ Dọc Quốc lộ 20:	
	+ Dọc đèo Phú hiệp	32.000		+ Giáp xã Đinh Trang Hòa	150.000
	+ Từ cầu Hiệp thành đến Km 175	72.000		+Từ TrcấpIIđến cây xăng CTVtr	250.000
	+ Từ Km 175 đến UB xã Tam bó	150.000		+ Từ cây xăng đến ngã 3	
	+ Từ UB xã Tam bó đến cầu Darla	72.000		Cổng Sinh	150.000
	b/- Đường xã:			b/- Đường xã:	
	+TừQL20 đi vào L/trường Tam Hiệp,			+ Từ QL 20 đi vào 300 m	250.000
	lò sấy thuốc lá	32.000		+ Từ cầu I đến cách QL20 300m	72.000

				+ Đoạn còn lại giáp Hòa Nam	55.000
2	xã gia hiệp			xã hòa nam	
	a/- Dọc Quốc lộ 20:			* Đường liên xã:	
	+ Từ Km 167 đến Km 168	72.000		+ Giáp xã Hòa Ninh cho đến cách UB xã Hòa nam 200m	55.000
	+ Từ Km 168 đến Km 169	150.000		+ Đoạn tiếp theo đến ngã 3 vào thôn 4	150.000
	+ Từ Km 169 đến UB xã Gia hiệp	200.000		+ Đoạn còn lại	32.000
	+ Từ UB xã Gia hiệp đến Km 171	250.000			
	+ Từ Km 171 đến đầu đèo	72.000			
	b/- Đường xã:				
	+ Từ QL 20 đi vào thôn 3, B'Sụt, thôn				
	5 Gia lành, thôn 8	32.000			
3	xã đình lạc		9	xã hòa bắc	
	a/-Dọc Quốc lộ 20:				
	+ Từ Km 165 đến Trường Tiểu học	150.000		+ Dọc đường nối liền Hòa Bắc- Hòa Nam	55.000
	+ Từ Tr.Tiểu học đến UB xã Đình lạc	200.000		+ Từ cầu Laòn đến UB xã H.Bắc	150.000
	+ Từ Km 165 đến Km 166	150.000		+ Từ cầu Laòn đến giáp xã Hòa Trung	55.000